

# NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH THỪ THIÊN HUẾ: QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU NĂM 2024

■ Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp

Ngay từ đầu năm, Ngành Tư pháp Thừa Thiên Huế đã khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác để triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, luôn bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, chỉ đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Với sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Lãnh đạo Sở cùng sự



Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp nhận cờ thi đua của UBND tỉnh năm 2023

đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Ngành Tư pháp, kết quả công tác năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra, trong đó, một số lĩnh vực công tác có kết quả nổi bật như:

- Để triển khai các mô hình giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số, Sở Tư pháp đã hoàn thành việc tạo **548** tài khoản và phân quyền vai trò Lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Văn thư cấp huyện, cấp xã trên Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; đồng thời, thành lập nhóm zalo “**STP - hỗ trợ liên thông 02 TTHC**” nhằm kịp thời cập nhật thông tin, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông: “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng”; qua đó, góp phần thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của tỉnh;

- Trong công tác cải cách hành chính, nhờ những nỗ lực cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục “*Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong phần mềm quản lý hồ sơ công chứng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế*”, giúp rút ngắn thời hạn giải quyết từ 24 giờ xuống còn 16 giờ, góp phần tiết kiệm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính 12,4 triệu đồng/năm, Sở Tư pháp đã xuất sắc dẫn đầu nhóm các sở, ban, ngành cấp tỉnh với 92,62 điểm;

- Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp đã tham mưu tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), qua đó, phát huy quyền làm chủ, huy động trí tuệ của toàn thể cán bộ, Nhân dân, nhà khoa học trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật; tổ chức 02 Hội nghị dành cho đối tượng là phụ nữ bị bạo lực gia đình; ngư dân và người dân ở vùng ven biển, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, qua đó góp phần cao nâng nhận thức,

hiểu biết pháp luật cho một số đối tượng đặc thù và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thành lập Đội thi tham dự Hội thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc lần thứ IV khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và giành giải khuyến khích toàn Đoàn,...

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Sở cùng tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đã xuất sắc dẫn đầu trong công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh với 92,62 điểm; đồng thời cũng là đơn vị xếp thứ ba toàn tỉnh về chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI). Với những thành tích nêu trên, tại Hội nghị triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh năm 2024, Sở Tư pháp vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế trao cờ thi đua năm 2023.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích trên, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh đang tồn tại một số khó khăn, vướng mắc như: Việc thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chưa đầy đủ, thống nhất; chất lượng soạn thảo một số VBQPPL của một số sở, ban, ngành còn chưa cao. Đối với công tác theo dõi, tình hình thi hành pháp luật chưa có tiêu chí cụ thể để xem xét, đánh giá, do đó việc xem xét, đánh giá còn gặp nhiều khó khăn. Về triển khai Đề án 06 của một số địa phương còn chậm; tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến chưa tương xứng với tình hình thực tế; việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến đối với người dân có trình độ thấp, người già, người không có điện thoại thông minh còn khó khăn; việc kết nối, liên thông giữa các phần mềm của các ngành trong liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính theo yêu cầu của Đề án 06 chưa thực sự thông suốt,...

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được, trong năm 2024, Sở Tư pháp tiếp tục xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện, cụ thể:

- Tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp

hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024; chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng dự thảo VBQPPL do các ngành gửi thẩm định.

- Tiếp tục tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung thực hiện kịp thời các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030; phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp triển khai thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế và các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo yêu cầu của Đề án 06.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

- Thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức tư pháp theo vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức tư pháp trong sạch, vững

*(xem tiếp trang 30)*

# NGÀY BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN - TÌNH QUÂN DÂN THẮM THIẾT

■ NGUYỄN LAN ANH  
Phòng Tư pháp thành phố Huế

Tỉnh Thừa Thiên Huế có đường bờ biển dài 10,7 km và nhiều đầm phá nằm trong hệ thống đầm phá Tam Giang, đặc biệt có Cửa biển Thuận An, là nơi có vị trí địa lý, chính trị hết sức quan trọng, là nút giao thông nối liền vùng cận duyên và lưu vực sông Hương, cách thành phố Huế 15km về phía Đông Bắc và là cửa ngõ hướng ra biển Đông, đóng vai trò trọng yếu đối với mặt chiến lược về quốc phòng - an ninh cũng như thương mại, kinh tế của tỉnh.

Ngay sau khi địa giới hành chính thành phố Huế được mở rộng và trở thành thành phố có biên giới biển từ ngày 01/7/2021, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về Ngày Biên phòng toàn dân tới các địa phương, cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể.

Bên cạnh đó, UBND thành phố luôn sâu sát lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị, ban ngành đoàn thể tổ chức thực hiện các hoạt động chào mừng Ngày Biên phòng toàn dân với nhiều hình thức, cách làm phong phú, sáng tạo, vừa bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, vừa phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Hằng năm đã chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, trao học bổng cho



Hội nghị tuyên truyền về chủ quyền biên giới, biển, đảo và trao tặng các suất quà trong Chương trình “Nâng bước em đến trường” năm học 2023 - 2024

học sinh nghèo vượt khó, tặng quà cho các gia đình chính sách, có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích tiêu biểu trong “Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao tổ chức tốt công tác tuyên truyền về ngày truyền thống BDBP, Ngày Biên phòng toàn dân và kết quả “Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới” trên các phương tiện thông tin đại chúng; UBND xã Hải Dương và UBND phường Thuận An tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, các giải bóng đá, bóng chuyền, các trò chơi nhân gian...giữa các thôn, tổ dân phố trên địa bàn để tăng thêm tình đoàn kết gắn bó trong nhân dân.

Trong những năm qua, UBND thành phố đã tập trung quán triệt, tổ chức tuyên truyền,



phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) và triển khai cho cán bộ, nhân dân ở khu vực biên giới biên thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về biên giới và bảo vệ biên giới quốc gia, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX, XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, các Chỉ thị, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh bằng nhiều biện pháp, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, phù hợp với mọi tầng lớp xã hội.

Triển khai cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tham gia 15 cuộc thi tìm hiểu trực tuyến trên mạng, gần đây nhất đó là cuộc thi tìm hiểu trực tuyến Luật Biên phòng Việt Nam, các thí sinh trong tỉnh tham gia dự thi Tuần 1 đoạt 7 giải gồm: 1 giải Nhất, 4 giải Ba, 2 giải Khuyến khích và 01 thí sinh thuộc lực lượng bộ đội biên phòng tỉnh lọt vào vòng chung kết đạt giải khuyến khích; biên soạn 47 đề cương, 18 tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật, 75 tiết mục văn nghệ tuyên truyền biển đảo, in và phát hành 50.000 tờ gấp; củng cố, kiện toàn 06 câu lạc bộ tư vấn pháp luật; treo khoảng 1.100 pa nô, băng rôn tuyên truyền; tuyên truyền qua các trang thông tin điện tử được 3.405 tin, bài; tổ chức tuyên truyền tập trung đồng thời kết nối với hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở 89 cuộc/6.764 lượt người; phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí đăng tải 441 tin, bài, 34 phóng sự, 04 chuyên mục. Đặc biệt ở khu vực biên giới biển, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Thuận An, Hải đội 2 Biên phòng đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới biển. Tham mưu cho chính quyền địa phương vận dụng sáng tạo, đẩy mạnh tuyên truyền, PBGDPL, tập

trung các nội dung có trọng tâm, trọng điểm như Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Biên giới quốc gia, Luật Biển Việt Nam, Luật Cảnh sát thủy hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU)... thông qua các mô hình, phong trào có sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân và cán bộ, chiến sĩ. Tổ chức tuyên truyền 86 buổi/ 5.590 người tham gia, phát khoảng 2.500 tờ rơi, tặng 450 áo phao, 3.000 lá cờ Tổ quốc; tuyên truyền trên trang fanpage facebook đơn vị được 407 tin bài, 118.468 lượt tiếp cận; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh được 1.040 giờ; vận động 441 chủ tàu, thuyền viết bản cam kết chấp hành nghiêm pháp luật trong quá trình khai thác thủy hải sản; xây dựng 51 tủ sách pháp luật trang cấp cho các tàu cá đánh bắt xa bờ, mỗi tủ sách pháp luật có từ 30-35 đầu sách pháp luật... Nhờ đó, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về xây dựng nền Biên phòng toàn dân, thể trận Biên phòng toàn dân ngày càng được nâng lên, trong đó BDBP là lực lượng nòng cốt, chuyên trách và Ngày Biên phòng toàn dân đã thực sự trở thành là ngày hội của toàn dân.

Những năm qua, UBND thành phố Huế luôn chú trọng xây dựng tiềm lực mọi mặt ở khu vực biên giới biển, trong đó xác định việc



*Lực lượng Bộ đội biên phòng phối hợp với một số trường học trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức “Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023”*

xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, phát triển kinh tế - xã hội là nhân tố căn bản, chủ đạo trong xây dựng “thế trận lòng dân” và luôn ưu tiên dành nguồn ngân sách phù hợp đầu tư cho quốc phòng, an ninh. Đã lãnh chỉ đạo các cấp, ngành, địa phương đã tổ chức nhiều hoạt động sôi nổi, ý nghĩa hướng về khu vực biên giới biển. Điển hình như chương trình “Dân vận khéo”, “Thanh niên hướng về biển đảo”, “Tháng Ba biên giới”, “Triệu túi an sinh” ,... và các cuộc thi “Rung chuông vàng” tìm hiểu pháp luật, “Em yêu biên giới biển, đảo quê hương”... Đáng chú ý Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên trong thực hiện “Mái ấm cho người nghèo nơi biên giới, hải đảo” và trong phòng chống dịch đã huy động các cấp, các ngành, các nhà hảo tâm hỗ trợ tiền, lương thực thực phẩm, các trang thiết bị phòng chống dịch,... và hỗ trợ cho các trường hợp thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, các hộ khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh ...

Với quan điểm biên giới quốc gia có vị trí chiến lược hết sức quan trọng; bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp thành phố Huế đã thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xác định tốt vai trò trách nhiệm, nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Các phong trào như phòng trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Phường Thuận An đạt chuẩn văn hóa với 4.857 hộ gia đình văn hóa/5.054 hộ gia đình, 12/12 TDP đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự (ANTT); xã Hải Dương đạt chuẩn nông thôn mới với 1.425 hộ gia đình văn hóa/1.840 hộ gia đình, 05/06 thôn đạt chuẩn an toàn về ANTT. Các mô hình tự quản về an ninh trật tự ở khu vực biên giới biển; “Khu dân cư văn minh - Thân thiện - An toàn - Giàu bản sắc”; “Dòng họ, dòng tộc không có hộ nghèo, người nghiện ma túy và trẻ chưa thành niên vi

phạm pháp luật”,... được người dân trên địa bàn nhiệt tình hưởng ứng tham gia và đạt nhiều kết quả tích cực.

Đặc biệt, để phát huy vai trò của nhân dân vùng biên giới biển, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Thuận An đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức cho các chủ phương tiện, thuyền trưởng các tàu đánh bắt xa bờ ký cam kết đảm bảo thông tin liên lạc trên biển và phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Qua đó, ngư dân đã nắm và báo cáo kịp thời về diễn biến tình hình trên biển.

Trong những năm qua, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, mỗi tổ chức, lực lượng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động và tích cực tham gia một cách hiệu quả. Các đơn vị BDBP, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn thành phố đã chủ động trong công tác trao đổi, phối hợp xác minh thông tin, tình hình, kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết các vấn đề có liên quan đến an ninh, trật tự ngay từ đầu; phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm mang hiệu quả tích cực; bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn đối với các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương; phối hợp giải quyết tốt, hiệu quả, có chiều sâu đối với tình hình, hoạt động của ngư dân, tàu thuyền, hoạt động quản lý xuất nhập cảnh. Góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới biển cũng như xây dựng lực lượng vũ trang ở khu vực biên giới biển nói riêng và của thành phố nói chung đoàn kết, gắn gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Với vị trí, chức năng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới biển thành phố, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Thuận An đã triển khai đồng bộ các biện pháp công tác biên phòng; chủ động nghiên cứu, nắm chắc tình hình địa bàn, trên biển, trên cơ sở đó đánh giá, dự báo đúng, trúng, kịp thời tham mưu với Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố

*Tuyên truyền  
chủ quyền  
biển, đảo  
tại Trường  
Trung học phổ  
thông Thuận An*



Huế có chủ trương, đối sách xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Tổ chức tuần tra, kiểm soát chặt chẽ bờ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia. Tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn đơn vị phụ trách. Duy trì nghiêm công tác kiểm soát, đăng ký, kiểm chứng đúng theo quy định của pháp luật, giám sát chặt chẽ đối với người và các loại phương tiện, hàng hóa xuất, nhập tại cửa khẩu cảng, cửa lạch. Thường xuyên thông báo cho ngư dân về tình hình khí hậu, thời tiết trên biển, nhất là khi có bão, áp thấp nhiệt đới để ngư dân có biện pháp phòng tránh nhằm giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Đáng chú ý trong năm 2020, 2022 đơn vị đã cùng hệ thống chính trị và các lực lượng chức năng trực tiếp xuống địa bàn để tuyên truyền, vận động, giúp đỡ nhân dân sơ tán, chèn chống nhà cửa, đưa tàu thuyền vào nơi trú ẩn an toàn... phòng chống bão, lụt. Tổ chức các tổ canh gác tại các địa điểm sơ tán bão, sẵn sàng có mặt ở những nơi khó khăn, gian khổ, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ tính mạng, tài sản Nhân dân.

Thực hiện vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phong trào, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Thuận An đã làm tốt công tác tham mưu UBND thành phố duy trì thực hiện hiệu quả phong trào và đạt được những kết quả thiết

thực. Thành lập 10 tổ/10 tàu/93 thành viên, trong 05 năm qua các Tổ tàu thuyền an toàn đã thông tin cho Trạm KSBP/Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Thuận An 57 lượt tin báo các hoạt động trên biển có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tổ chức tập huấn, sơ kết, đánh giá kết quả hoạt động hằng năm và tích cực tuyên truyền, giáo dục, nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ công dân trong thực hiện các nội dung phong trào; tham mưu đảm bảo chế độ, chính sách cho Ban Chỉ đạo thực hiện Chi thị 01 các cấp và các Tổ tàu thuyền an toàn trên địa bàn. Từ những hoạt động thiết thực đó đã làm thay đổi nhận thức của người dân, thu hút đông đảo quần chúng tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới biển, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Nhờ những nỗ lực và kết quả trong công tác bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, 05 năm qua, tỉnh có 35 tập thể và 80 cá nhân được UBND tỉnh, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh, UBND thành phố khen thưởng. Tại Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện “Ngày Biên phòng toàn dân” giai đoạn 2019 - 2024 đã có 07 tập thể, 10 cá nhân được UBND thành phố khen thưởng. Đã đề nghị Bộ Tư lệnh BDBP tặng Bằng khen cho 01 cá nhân; UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể, 04 cá nhân; Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh tặng bằng khen 01 tập thể và 02 cá nhân.

N.L.A



# NHỮNG BẤT CẬP CỦA PHÁP LUẬT VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI VIỆT NAM

■ NGUYỄN VĂN ANH

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Bình đẳng giới là một trong những vấn đề cơ bản của quyền con người. Tại Việt Nam, vấn đề bình đẳng giới sớm được quan tâm đưa vào các quy định của pháp luật và triển khai thực hiện. Nhìn chung quy định của các luật này đều tuân thủ các nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử giữa nam và nữ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao bình đẳng giới, Đảng và Nhà nước ta đã xác định đây là một trong những mục tiêu quan trọng trong chương trình phát triển của đất nước và xem chính sách bình đẳng giới thật sự là chính sách quan trọng qua các thời kỳ phát triển của đất nước. Tuy vậy, pháp luật về bình đẳng giới ở Việt Nam vẫn còn bất cập, thực thi pháp luật tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế.

## 1. Những bất cập của pháp luật về bình đẳng giới

Có thể thấy, trong Hiến pháp và các luật đều quy định chung chung về các quyền của công dân, còn các quy định cụ thể về quyền bình đẳng của phụ nữ lại là các văn bản dưới luật. Trong khi đó, các quy định trong văn bản còn nặng về định hướng và chưa có những biện pháp hay các chế tài cụ thể để đảm bảo thực hiện chúng trong thực tiễn, cụ thể:

a) *Pháp luật bình đẳng giới còn có những quy định chung chung chưa cụ thể, chưa thống nhất, đồng bộ*

- Trong các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới Luật Bình đẳng giới quy định: “Đào

tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, năng lực cho nữ hoặc nam”<sup>1</sup>. Trong khi Bộ Luật Lao động quy định tuổi nghỉ hưu đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ<sup>2</sup> (bắt đầu từ năm 2021). Độ tuổi nghỉ hưu liên quan chặt chẽ đến độ tuổi quy hoạch, bổ nhiệm, đề bạt, từ đó dẫn đến bất bình đẳng về chính trị giữa nam và nữ, nữ giới sẽ thiệt thòi về cơ hội phát triển nghề nghiệp. Xuất phát từ độ tuổi nghỉ hưu, khi tuyển dụng, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức một số địa phương đề ra tiêu chuẩn về độ tuổi khác nhau đối với nam và nữ, thông thường tuổi đời của nữ sớm hơn nam 05 tuổi, nhằm đảm bảo cho nữ có cơ hội phát triển, thăng tiến khi còn trẻ. Tuy nhiên, quy định về độ tuổi đào tạo vô tình đã mâu thuẫn nguyên tắc “Nam, nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng” của Luật Bình đẳng giới. Như vậy, sự phân biệt về tuổi nghỉ hưu đã trở thành rào cản đối với nữ giới, hạn chế các cơ hội thăng tiến, đề bạt, tiếp cận với đào tạo và phát triển đối với nữ giới và buộc họ phải dừng sự nghiệp trong khi các đồng nghiệp nam vẫn tiếp tục tiến tới đỉnh cao công việc,...

- Luật Bình đẳng giới quy định: “Nam, nữ bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống

<sup>1</sup> Điều 19, Luật Bình đẳng giới năm 2006

<sup>2</sup> Điều 169 Bộ Luật Lao động năm 2019

xã hội và gia đình”<sup>3</sup>. Tuy nhiên, một số quy định dưới luật về tuyển dụng lao động lại có sự phân biệt ưu tiên nữ giới hoặc nam giới, thậm chí có một số doanh nghiệp còn buộc lao động nữ cam kết không sinh con ít nhất 03 năm sau khi ký hợp đồng lao động. Trong vấn đề tuyển dụng, nhiều cơ quan, doanh nghiệp vẫn ưu tiên tuyển lao động nam hơn nữ bởi họ cho rằng lao động nam có sức khoẻ mạnh mẽ, không vướng bận vào việc mang thai, sinh con, có khả năng học tập vươn lên và dễ dễ bặt vào các chức vụ hơn.

Nguyên nhân của tình trạng trên đây là do định kiến giới còn khá phổ biến trong xã hội; thói quen, tập quán phân biệt nam nữ về mặt xã hội vẫn còn nặng nề, hệ thống pháp luật về bình đẳng giới chưa đầy đủ và hoàn thiện.

*b) Pháp luật bình đẳng giới còn tồn tại những quy định chưa bảo đảm khả thi*

Luật bình đẳng giới có hiệu lực từ năm 2007, tuy nhiên vấn đề bình đẳng giới trong cải cách công vụ, công chức chưa được quan tâm đúng mức. Luật chưa đưa ra được nguyên tắc bình đẳng giới trong các nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức đồng thời cũng chưa quy định một số biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong quản lý cán bộ công chức, ví dụ như các quyền của công chức nữ khi sinh con, công chức nữ khi nghỉ sinh con theo quy định thì phải được đảm bảo về các quyền lợi nâng lương, nâng ngạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm sự cân bằng tuổi nghỉ hưu và các vấn đề khác như tuổi tuyển dụng, bổ nhiệm, tuổi đào tạo, bồi dưỡng,...

## **2. Những hạn chế trong thực hiện pháp luật bình đẳng giới**

Cùng với sự biến đổi sâu sắc của xã hội, thực tiễn áp dụng pháp luật bình đẳng giới còn nhiều hạn chế và bất cập. Một số vấn đề bộc lộ như:

<sup>3</sup> Khoản 1, Điều 6, Luật Bình đẳng giới năm 2006

## **Thứ nhất, pháp luật bình đẳng giới còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ**

Luật Bình đẳng giới quy định “*Nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi được hỗ trợ theo quy định của Chính phủ*”<sup>4</sup>. Theo đó, Điều 18 Nghị định 48/2009/NĐ-CP giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác có liên quan xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định hỗ trợ nữ cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới ba mươi sáu tháng tuổi, cụ thể:

*“1. Quy định các hình thức đào tạo linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nữ cán bộ, công chức, viên chức đang nuôi con nhỏ.*

*2. Quy định hỗ trợ bằng tiền; tạo điều kiện về nơi ở, nơi gửi trẻ, trường mầm non khi nữ cán bộ, công chức, viên chức mang theo con đến cơ sở đào tạo, bồi dưỡng”.*

Tuy nhiên, quy định này vẫn chưa đi vào cuộc sống hoàn toàn vì Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chỉ quy định mới quy định tới đối tượng nữ là người dân tộc thiểu số “*Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc*” (Khoản 3, Điều 37); còn với những đối tượng nữ cán bộ, công chức, viên chức nói chung thì vẫn còn bỏ ngỏ. Do vậy, hầu hết các địa phương khi xây dựng quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không đề cập đến nội dung trên, đã hạn chế cơ hội học tập và thăng tiến của nữ cán bộ, công chức, viên chức. Trong khi, đây là biện pháp thúc

<sup>4</sup> Khoản 4, Điều 14, Luật Bình đẳng giới năm 2006



đẩy bình đẳng giới, là chính sách được đông đảo chị em phụ nữ quan tâm và mong đợi. Điều 26, Hiến pháp 2013 quy định “Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội” nhưng thực tế chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho nữ vẫn còn khiêm tốn.

### **Thứ hai, phân biệt giới và bạo lực giới vẫn còn tồn tại**

Phân biệt giới và bạo lực giới vẫn còn là một vấn đề lớn. Mặc dù Việt Nam đã có những bước chuyển biến to lớn về bình đẳng giới song vấn đề bạo lực giới, tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em vẫn là một vấn đề lớn cần quan tâm. Tuy chúng ta đã đạt được những thành tựu về giới trong giáo dục đó là tỷ lệ nữ cán bộ quản lý giáo dục ngày càng tăng, nhất là ở các cấp học cao, vị thế và vai trò của nữ quản lý giáo dục. Song, trong thực tế tỷ lệ nữ quản lý giáo dục vẫn còn thấp, vẫn còn sự phân biệt lớn giữa nam giới và phụ nữ về các ngành học và điều này liên hệ chặt chẽ với sự phân biệt đáng kể về nghề nghiệp và ngành nghề làm việc. Các chỉ số sức khỏe của phụ nữ được cải thiện đáng kể tuy nhiên những vấn đề HIV/AIDS và bạo lực giới trên cơ sở giới vẫn ở mức cao và các nạn nhân trên cơ sở giới hầu hết là phụ nữ. Một vấn đề nữa đó là tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh đã tăng lên, số lượng bé trai sinh ra nhiều hơn bé gái không đồng đều trên các vùng lãnh thổ và giữa các nhóm dân cư.

### **Thứ ba, khoảng cách giữa quy định và thực thi pháp luật bình đẳng giới**

Một trong những nguyên nhân gây khó khăn trong việc phát hiện cũng như xử lý các vụ bạo lực gia đình là thiếu các nhân viên làm công tác xã hội. Công tác xã hội



*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phát động Tháng hành động vì Bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới*

chưa được coi trọng, chúng ta thiếu các nhân viên làm công tác xã hội trong các cơ quan nhà nước quản lý về bình đẳng giới, các bệnh viện, tòa án, trường học, trung tâm tư vấn, trung tâm phục hồi và tái hòa nhập. Hiện nay Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình chưa quy định mức phạt tiền cụ thể đối với hành vi cưỡng ép quan hệ tình dục trong hôn nhân,...

Nhìn chung đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể về thực hiện luật bình đẳng giới, khoảng cách giới đã được rút ngắn và quá trình thực thi pháp luật về bình đẳng giới tại Việt Nam được đánh giá là đạt mức cao hơn so với các quốc gia khác trong khu vực về bình đẳng giới. Tin tưởng rằng, với những chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, công tác bình đẳng giới sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tựu, tiến đến mục tiêu bình đẳng giới thực chất trong cả chính sách lẫn thực tiễn cuộc sống./.

N.V.A

# HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ HỘ TỊCH, CHỨNG THỰC

■ Phòng Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp

Công tác quản lý hộ tịch, chứng thực là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của chính quyền các cấp, nhằm theo dõi thực trạng và sự biến động về hộ tịch, chứng thực trên cơ sở đó bảo hộ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân và gia đình, đồng thời góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện tại địa phương cũng đã phát sinh một số khó khăn, dẫn tới việc thực hiện quản lý hộ tịch, chứng thực chưa được thống nhất. Bài viết sau đây tổng hợp các hướng dẫn nhằm tháo gỡ vướng mắc, thống nhất thực hiện đối với một số trường hợp hộ tịch, chứng thực thường gặp trên địa bàn tỉnh.

## 1. Về tháo tháo gỡ vướng mắc đối với các trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu

Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch quy định:

“1. Trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết.

2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không có giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng



Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Thanh Bình kiểm tra quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thực tế và trên phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại UBND phường Phước Vĩnh, thành phố Huế

minh theo quy định tại khoản 1 Điều này hoặc giấy tờ, tài liệu, chứng cứ không hợp lệ, không bảo đảm giá trị chứng minh thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối đăng ký khai tử”

Do còn một số vướng mắc của địa phương liên quan đến việc xác định giấy tờ, tài liệu, chứng cứ chứng minh sự kiện chết gồm những loại giấy tờ nào trong quá trình thực hiện đăng ký khai tử cho người chết quá lâu tại địa phương, đồng thời trên cơ sở Công văn số 1047/HTQTCT-CT của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế chỉ đạo thực hiện việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, với nội dung:

“Khoản 1 Điều 13 Thông tư số 04/2020/TT-BTP đã quy định cụ thể việc đăng ký khai tử cho người chết đã lâu không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử. Đối với trường hợp này, người yêu cầu phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp

*lệ chứng minh sự kiện chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận... các giấy tờ, tài liệu này cần được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan quản lý liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật).*

*Trường hợp người yêu cầu cung cấp được các giấy tờ như: gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết; các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, lập Biên bản xác minh thì cũng được xem là một trong những căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử”.*

**2. Về hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực đối với trường hợp Ủy ban nhân dân xã kết hợp việc chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và hợp đồng tặng cho 1/2 tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất vào cùng 01 văn bản là văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế:**

Căn cứ điểm d, điểm h khoản 2 Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Chứng thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp thì đây là 02 loại giao dịch, 02 thủ tục hành chính có trình tự thủ tục thực hiện riêng biệt.

Mẫu lời chứng thực hiện cho 02 loại giao dịch trên là khác nhau. Mẫu lời chứng cho việc chứng thực hợp đồng giao dịch được thực hiện theo điểm 1 mục III, Mẫu lời chứng cho việc chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản được thực hiện theo điểm 2 mục III Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Mặt khác, tại một số văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế có nội dung: “Bằng văn bản này tôi là ..., tặng cho toàn bộ phần di sản của tôi và phần di sản mà tôi được hưởng trong khối di sản thừa kế của chồng (vợ) tôi ...”.

Trường hợp này người vợ hoặc chồng còn sống nhưng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thể hiện người chồng (vợ) tặng cho “toàn bộ phần di sản” của mình cho những người con là không phù hợp với quy định tại Điều 612 Bộ luật Dân sự.

Do đó, Ủy ban nhân dân cấp xã cần thực hiện thủ tục, trình tự, cách thức, thành phần hồ sơ ... văn bản thỏa thuận phân chia di sản riêng biệt với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất.

**3. Về hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực chữ ký trong Văn bản đồng thuận cử người đại diện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản**

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Huế có rất nhiều dự án liên quan đến việc nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng để bàn giao đúng tiến độ. Có nhiều trường hợp những người yêu cầu chứng thực chữ ký đối với “*Văn bản đồng thuận về việc cử người đại diện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản*”. Theo đó, có trường hợp các đồng thừa kế (chưa xác định) đồng thuận cử 1 người đại diện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; hoặc có trường hợp các con cháu trong họ tộc (chưa xác định bao nhiêu người) đồng thuận cử 1 người là Trưởng họ hoặc người khác để nhận tiền bồi thường.

Trường hợp này, trên cơ sở Công văn số 114/HTQTCT-CT của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Sở Tư pháp đã hướng dẫn địa phương thực hiện như sau:

Việc những người được nhận tiền đền bù nhất trí cử một người nhận tiền đền bù thực chất là việc ủy quyền thực hiện một giao dịch. Do đó, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì Văn bản đồng thuận về việc cử người đại diện nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản cần thực hiện theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch./.



# MỘT SỐ ĐIỂM MỚI ĐÁNG CHÚ Ý TẠI LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

■ THÙY TRANG

*Phòng Phổ biến giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp*

*Ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã chính thức thông qua dự án Luật Đất đai sửa đổi với 432 đại biểu tán thành, đạt tỷ lệ 87,63%. Trên cơ sở đó, vào sáng ngày 19/02/2024, Văn phòng Chủ tịch nước đã tổ chức họp báo công bố toàn văn Lệnh của Chủ tịch nước về việc công bố Luật Đất đai năm 2024. Theo đó, Luật Đất đai mới bao gồm 16 chương, 260 điều, trong đó, sửa đổi, bổ sung 180/212 điều của Luật Đất đai năm 2013, bổ sung mới 78 điều. Sau đây là một số điểm mới nổi bật đáng chú ý tại Luật Đất đai năm 2024.*

## **Thứ nhất, bảng giá đất được cập nhật hằng năm**

Hoàn thiện cơ chế xác định giá đất, bỏ khung giá đất, có cơ chế, phương pháp xác định giá đất theo nguyên tắc thị trường; quy định rõ tại Luật về căn cứ định giá đất, thông tin đầu vào để định giá đất và các phương pháp định giá đất và trường hợp, điều kiện áp dụng phương pháp định giá đất. Quy định rõ ràng hơn về tiêu chí và cơ chế kiểm tra, giám sát của Trung ương và Hội đồng nhân dân trong việc xây dựng bảng giá đất; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện giá đất. Bảng giá đất được xây dựng hằng năm và bảng giá đất lần đầu được công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026, được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung từ ngày 01/01 của năm tiếp theo.

Luật Đất đai năm 2024 phân cấp thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 1 tháng 1 của năm tiếp theo hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong năm; giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm bảng giá đất sẽ được cập nhật phù hợp với thực tế.

## **Thứ hai, thỏa thuận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở**

Một trong những nội dung nhận được nhiều ý kiến khác nhau trong Luật Đất đai năm 2024 đó là về các loại đất thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

Tại điểm b khoản 1 và khoản 6 Điều 127 Luật Đất đai vừa được Quốc hội thông qua quy định: Được thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất đối với đất ở; được sử dụng quyền sử dụng đất đang có để thực hiện dự án nhà ở thương mại đối với đất ở hoặc đất ở và đất khác.

Trường hợp cần thiết, đề nghị Chính phủ nghiên cứu, xây dựng đề án thí điểm trình cấp có thẩm quyền để trình Quốc hội xem xét ban hành Nghị quyết cho phép thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất khác quy định của Luật.

## **Thứ ba, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho đất không giấy tờ mà không vi phạm pháp luật về đất đai**

Luật Đất đai năm 2024 quy định cụ thể việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ về quyền sử dụng đất mà không vi phạm pháp luật về đất đai, không thuộc trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền.

Theo đó, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trước 18/12/1980, được xã xác nhận không có tranh chấp thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như sau:

Đối với thửa đất có nhà ở, nhà ở và công trình phục vụ đời sống nếu diện tích thửa đất bằng hoặc lớn hơn hạn mức công nhận đất ở

theo quy định tại khoản 5 Điều 141 của Luật này thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức công nhận đất ở và không phải nộp tiền sử dụng đất.

Đối với thửa đất có nhà ở, nhà ở và công trình phục vụ đời sống nếu diện tích thửa đất nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 5 Điều 141 của Luật này thì diện tích đất ở được xác định là toàn bộ diện tích thửa đất đó và không phải nộp tiền sử dụng đất.

Đối với thửa đất sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, thương mại, dịch vụ thì công nhận đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp theo diện tích thực tế đã sử dụng; hình thức sử dụng đất được công nhận như hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.

#### **Thứ tư, quy định cụ thể trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội**

Quy định rõ ràng, cụ thể hơn về thẩm quyền, mục đích, phạm vi thu hồi đất, điều kiện, tiêu chí, trình tự, thủ tục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng tuân thủ Hiến pháp; trong đó, quy định rõ 31 trường hợp cụ thể thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; đồng thời quy định trường hợp thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình vì lợi ích quốc gia, công cộng không thuộc 31 trường hợp nêu trên thì Quốc hội sửa đổi, bổ sung các trường hợp thu hồi đất tại Điều 79 của Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hoàn thiện quy định về thu hồi đất liên quan đến quốc phòng, an ninh trong trường hợp chưa có trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn thực hiện thu hồi đất. Bổ sung quy định về trường hợp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản công thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của Luật thì không phải thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Tiếp tục hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Đa dạng các hình thức bồi thường. Quy định cụ thể về tiêu chí

khu tái định cư về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, địa điểm thực hiện tái định cư; khu tái định cư có thể bố trí cho một hoặc nhiều dự án. Bảo đảm nguyên tắc việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư theo quy định của Hiến pháp; trường hợp bố trí tái định cư thì phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất; sau khi thu hồi đất, người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

#### **Thứ năm, các trường hợp giao đất không thông qua đấu giá đấu thầu**

Về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, Luật Đất đai năm 2024 đã quy định cụ thể các trường hợp giao đất không thông qua đấu giá, đấu thầu và các trường hợp phải thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất, quy định thể các trường hợp cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18 của Trung ương.

Luật quy định cụ thể điều kiện, thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó phân cấp toàn bộ thẩm quyền chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Quy định rõ hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở hoặc chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở thì căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà không căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

#### **Thứ sáu, giảm đầu mỗi trung gian trong giao đất, cho thuê đất**

Luật Đất đai năm 2024 đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện quyền đại diện chủ

*(xem tiếp trang 15)*

# LUẬT NHÀ Ở NĂM 2023 VỚI NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI VỀ CÁC LOẠI NHÀ Ở VÀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC SỞ HỮU NHÀ TẠI VIỆT NAM

■ NGUYỄN THỊ ĐÀO

Phó trưởng phòng Bộ trợ tư pháp - Sở Tư pháp

*Luật Nhà ở được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. So với Luật Nhà ở hiện hành (Luật Nhà ở năm 2014), Luật Nhà ở năm 2023 bổ sung thêm các loại nhà ở mới và làm rõ đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam phù hợp với thực tiễn.*

Nhà ở theo Luật Nhà ở năm 2023 được xác định là xây dựng nhà ở với mục đích để ở và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình, cá nhân. Ngoài mục đích để ở như Luật Nhà ở năm 2014, Luật năm 2023 còn bổ sung thêm mục đích là “không phải để ở mà pháp luật không cấm là nhà ở có mục đích sử dụng hỗn hợp”<sup>1</sup>.

Ngoài các loại nhà ở được nêu tại Luật Nhà ở năm 2014 là nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư, nhà ở thương mại, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở xã hội, Luật Nhà ở năm 2023 bổ sung thêm 02 loại nhà: Nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân. Nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp là công trình xây dựng được đầu tư xây dựng trên phần diện tích đất thương mại, dịch vụ thuộc phạm vi khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp để bố trí cho cá nhân là công nhân thuê trong thời gian làm việc tại khu công nghiệp đó theo quy định của Luật Nhà ở. Nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân là nhà ở xã hội để bán, cho thuê mua, cho thuê cho đối tượng thuộc lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định của Luật nhà ở. Luật Nhà ở năm 2023 cũng giải thích về

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 2 Luật Nhà ở năm 2023

nhà ở cũ (nhà ở được đầu tư xây dựng từ năm 1994 trở về trước, bao gồm cả nhà chung cư), nhà ở thuộc tài sản công (là nhà ở thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý)<sup>2</sup>.

Đối với thuê mua nhà ở, Luật Nhà ở năm 2023 không khống chế tỷ lệ tối thiểu về tiền thanh toán trước của người thuê mua cho bên cho thuê mua (Luật Năm 2014 yêu cầu người thuê mua thanh toán trước cho bên cho thuê mua 20% giá trị của nhà ở thuê mua), mà để người thuê mua thanh toán trước cho bên cho thuê mua một tỷ lệ phần trăm nhất định của giá trị nhà ở thuê mua theo thỏa thuận nhưng không quá 50% giá trị hợp đồng thuê mua nhà ở<sup>3</sup>.

Về nhà ở có sẵn và nhà ở hình thành trong tương lai, Luật Nhà ở năm 2023 bổ sung thêm điều kiện về nghiệm thu, cụ thể: Luật Nhà ở năm 2014 quy định: Nhà ở có sẵn là nhà ở đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng, Nhà ở hình thành trong tương lai là nhà ở đang trong quá trình đầu tư xây dựng và chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng; Luật Nhà ở năm 2023 quy định: Nhà ở có sẵn là nhà ở đã hoàn thành việc xây dựng và đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng; nhà ở hình thành trong tương lai là nhà ở đang trong quá trình đầu tư xây dựng hoặc chưa được nghiệm thu đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng<sup>4</sup>.

<sup>2</sup> Điều 2 Luật Nhà ở năm 2023

<sup>3</sup> Khoản 22 Điều 2 Luật Nhà ở năm 2023

<sup>4</sup> Khoản 23, 24 Điều 2 Luật Nhà ở năm 2023; khoản 18, 19 Luật Nhà ở năm 2014.



Đối với nhà ở cũ, Luật Nhà ở năm 2023 đề cập đến trong quy định về quản lý, sử dụng nhà ở có giá trị nghệ thuật, kiến trúc, văn hóa, lịch sử (Điều 122), cải tạo nhà biệt thự là nhà ở cũ (khoản 4 Điều 131).

Nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, Luật Nhà ở năm 2023 quy định đối tượng được hưởng là công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp; doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân<sup>5</sup>. Về nguyên tắc, cá nhân là công nhân trong khu công nghiệp chỉ được thuê 01 nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trong cùng thời điểm và không được cho thuê lại hoặc chuyển nhượng hợp đồng thuê; sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì người thuê nhà phải bàn giao lại nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp cho bên cho thuê; doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp chỉ được thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho cá nhân là công nhân của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mình thuê lại<sup>6</sup>.

<sup>5</sup> Điều 91 Luật Nhà ở năm 2023

<sup>6</sup> Điều 100 Luật Nhà ở năm 2023

Đối với nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân thì việc bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, việc quản lý vận hành nhà ở thực hiện theo quy định bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội<sup>7</sup>.

Về đối tượng được sở hữu nhà tại Việt Nam, Luật Nhà ở năm 2023 quy định sát thực tiễn hơn khi bỏ “hộ gia đình”. Khoản 1 Điều 8 Luật Nhà ở 2023 quy định đối tượng được sở hữu nhà ở tại Việt Nam bao gồm: Tổ chức, cá nhân trong nước (Luật Nhà ở hiện hành quy định là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước); người Việt Nam định cư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về quốc tịch (Luật Nhà ở năm 2014 quy định là “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài”); tổ chức, cá nhân nước ngoài, gồm: Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư xây dựng nhà ở theo dự án tại Việt Nam theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài, quỹ đầu tư nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam (gọi chung là tổ chức nước ngoài); cá nhân nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam./.

N.T.Đ

<sup>7</sup> Điều 109 Luật Nhà ở năm 2023

## MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT... *(tiếp theo trang 13)*

sở hữu toàn dân về đất đai, thống nhất quản lý theo hướng nâng cao trách nhiệm của địa phương và kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ của Trung ương; giảm đầu mối, giảm trung gian, gắn với cải cách hành chính, giảm phiền hà, tiêu cực.

Giảm đầu mối trung gian trong giao đất, cho thuê đất tại khu kinh tế, khu công nghệ cao, cảng hàng không sân bay. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, minh bạch thủ tục hành chính để người dân thuận tiện trong quá trình thực hiện thủ tục.

Nhìn chung, việc thông qua Luật Đất đai năm 2024 tại kỳ họp thứ Sáu vừa qua và có hiệu lực đồng thời từ 01/01/2025 (trừ Điều 190 quy

định về hoạt động lấn biển và Điều 248 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lâm nghiệp 2017 có hiệu lực từ ngày 01/4/2024) đã đáp ứng yêu cầu hoàn thiện đồng bộ chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; đồng thời đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao./.

T.T

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM TRONG TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI ASEAN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

■ HỒ ĐĂNG KHOA

Chi cục trưởng Chi cục Phát triển Nông thôn,  
Phó Chánh Văn phòng Chương trình MTQG  
xây dựng Nông thôn mới

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đây là cơ sở quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái. Giai đoạn

2021-2025, tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn của 94 xã<sup>1</sup> trên địa bàn 09 đơn vị cấp huyện: Gồm 01 thành phố Huế, 02 thị xã Hương Trà và Hương Thủy; 06 huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, Nam Đông và A Lưới.

Qua gần 3 năm triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh của giai đoạn 2021-2025 đã đạt được một số kết quả sau:

<sup>1</sup> Xã Lộc Sơn quy hoạch đô thị La Sơn (Quyết định số 2705/QĐ-UBND ngày 12/12/2013) nên không triển khai xây dựng nông thôn mới.



Cửa hàng đặc sản OCOP Cổ đô Huế với các sản phẩm truyền thống địa phương của 11 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cấp xã: Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới tính tháng 11/2023: có 73 xã/94 xã hoàn thành 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ 78% (trong đó: 65 xã có Quyết định công nhận). Số tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 17,53 tiêu chí/xã.

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 07 xã<sup>3</sup> (Trong đó: 02 xã đã có quyết định

<sup>2</sup> Có 06 xã đang thẩm định gồm: Lộc Bình, Xuân Lộc, Phong Chương, Phong Sơn, Phú Xuân và Phú Diên. 03 xã đang làm hồ sơ gồm: Hương Thọ, Thượng Long và Hương Hữu

<sup>3</sup> Dự kiến có thêm 05 xã đạt chuẩn NTM nâng cao trong số 06 xã đang làm hồ sơ: Phong An, Diên Lộc (Phong Điền); Quảng Thọ, Quảng Phú (Quảng Điền); Thủy Bằng (TP Huế) và Thủy Thanh (TX Hương Thủy)

công nhận; 05 xã đang làm hồ sơ trình thẩm định), đạt 50% kế hoạch (Kế hoạch 10 xã).

- Cấp huyện: 02 đơn vị cấp huyện có Quyết định công nhận là thị xã Hương Thủy hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và huyện Quảng Điền đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện hai đơn vị cấp huyện là: huyện Phong Điền và thành phố đang triển khai làm hồ sơ cấp huyện.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo hết sức quyết liệt, toàn diện, đồng bộ. Hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường và củng cố; an ninh trật tự, an toàn xã hội nông thôn tiếp tục được giữ vững; đặc biệt tình hình an ninh nội bộ, an ninh tôn giáo trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) được giữ vững ổn định, chưa phát hiện vấn đề nổi lên gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị trên địa bàn.

- Hạ tầng nông thôn đã được tăng cường đầu tư, diện mạo nông thôn có bước khởi sắc. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào DTTS, các xã đặc biệt khó khăn được quan tâm đầu tư.

- Các mô hình ứng dụng công nghệ cao dần được hình thành và phát triển; công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở nông thôn đã được quan tâm đầu tư.

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đang dần được mở rộng ở các địa phương; chương trình du lịch nông thôn và công tác chuyển đổi số hướng tới nông thôn mới thông minh được tỉnh quan tâm đầu tư và được các địa phương và người dân hưởng ứng.

- Các nội dung về văn hóa, xã hội, giáo dục, môi trường từng bước được quan tâm, góp phần làm cho đời sống tinh thần của người dân nông thôn, của đồng bào ngày càng được cải thiện và nâng cao cả vật chất lẫn tinh thần phát triển theo hướng lành mạnh

hơn, văn minh hơn. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn toàn tỉnh tăng khá.

- Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm đáng kể; một số chỉ tiêu khác liên quan đến dân sinh như: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT), Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, nước hợp vệ sinh, Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom khu vực nông thôn,... đều tăng đáng kể.

- Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư; nhiều thiết chế văn hóa được đầu tư; chăm sóc y tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện cả về lượng và chất. Môi trường nông thôn đã có chuyển biến đáng kể, nhiều vùng nông thôn đã xây dựng và hình thành mô hình cảnh quan xanh - sáng - sạch - đẹp.

- Công tác huy động, lồng ghép vốn: Trong giai đoạn vừa qua cũng huy động được hơn 603 tỷ đồng từ 02 chương trình Mặt trận Tổ quốc (MTQG) Giảm nghèo và Dân tộc thiểu số, các doanh nghiệp, tổ chức trong xây dựng nông thôn mới như xóa nhà tạm, xây dựng trường học, nhà tránh lũ,... nổi bật như: Ủy ban MTQG Việt nam, Ngân hàng Vietcombank 10 tỷ đồng, Ngân hàng Agribank: 10 tỷ đồng, Ngân hàng BIDV 5,0 tỷ đồng, Ngân hàng KEB Hana 2,6 tỷ đồng, Hội Kiến trúc sư Việt Nam 2,5 tỷ đồng,... Theo báo cáo từ các địa phương đóng góp của người dân đạt hơn 70 tỷ đồng (trong đó tiền mặt khoảng 53 tỷ, huy động được hơn 64.486 ngày công, hiến tặng khoảng 113083 m<sup>2</sup> đất) trong triển khai thực hiện Chương trình.

### **Về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm**

Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” OCOP chính là một trong những giải pháp, nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn



mới, được triển khai tại tỉnh Thừa Thiên Huế từ năm 2018, với trọng tâm “phát triển các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương”, mang tính đặc trưng và có dư địa phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương trình OCOP đã khơi dậy được tiềm năng, thế mạnh của các địa phương về các sản phẩm đặc sản, ngành nghề nông thôn gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, vùng nguyên liệu và văn hóa truyền thống để gia tăng giá trị sản phẩm OCOP như sản phẩm Mây tre đan Bao La của Làng nghề truyền thống Bao La, sản phẩm Trà rau má các loại của Hợp tác xã (HTX) Quảng Thọ II, sản phẩm Rượu vang Vả của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Lộc Mai, sản phẩm tinh dầu thanh trà Huế của Công ty Liên Minh Xanh...

Chương trình OCOP đã góp phần tạo việc làm cho lao động, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, đặc biệt là phát huy vai trò của phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống, giá trị văn hóa để phát triển kinh tế nông thôn.

Nguyên tắc của Chương trình OCOP, lấy chủ thể là trung tâm, cũng là một trong các mục tiêu trong cộng đồng văn hóa xã hội Asean (cộng đồng tự lực tự cường). Chủ thể OCOP là chủ nhân của Chương trình OCOP, chủ thể phải là người đề xuất ý tưởng sản phẩm, chịu trách nhiệm cho việc thực hiện phương án sản xuất kinh doanh của mình chứ không phải là của cán bộ hay cơ quan hành chính nhà nước nào. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ toàn diện dựa trên các nguồn lực sẵn có và điều phối sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, hiệp hội (Thanh Niên, Phụ nữ, Nông dân, Trường Đại học...).

Quá trình chuẩn hóa sản phẩm OCOP dựa trên Bộ tiêu chí gồm 3 phần: đánh giá về sản phẩm và sức mạnh cộng đồng; đánh giá về khả năng tiếp thị và đánh giá về chất lượng sản phẩm (hơn 28 tiêu chí tùy loại sản phẩm). Trong đó nội hàm các chỉ tiêu (như chỉ tiêu Sử dụng nguyên liệu, lao động từ địa phương; liên kết chuỗi trong quá trình sản xuất; bảo vệ môi trường; sử dụng công nghệ theo hướng bền vững trong sản xuất; năng lực quy mô bộ máy ...) đều hướng đến cộng đồng gắn kết, cùng phát triển dựa trên sản vật, tiềm năng lợi thế của người dân địa phương.

Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh đã có 69 sản phẩm được đánh giá, công nhận và phê duyệt kết quả chấm điểm theo tiêu chí sản phẩm OCOP. Trong đó, 18 sản phẩm đạt 4 sao (26,1%), 47 sản phẩm đạt 3 sao (68,1%), 4 sản phẩm tiềm năng 5 sao đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá, phân hạng (5,8%). 4 sản phẩm tiềm năng 5 sao gồm: (1) Sản phẩm Bún bò Huế - Gia vị hoàn chỉnh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại YesHue (2) Bộ sản phẩm đèn trang trí, rô, rá - HTX sản xuất dịch vụ mây tre đan Bao La (3) Nước mắm Lú Huế - HTX nước mắm truyền thống Phú Thuận (4) Nước mắm Quảng Công - HTX DV chế biến, thu mua, tiêu thụ mắm và nước mắm Tân Thành.

Với những kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh nói chung và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nói riêng đã phát huy vai trò điểm tựa của nền kinh tế cũng như đóng góp vào ổn định tăng trưởng, ổn định xã hội của khu vực nông nghiệp; đồng thời góp phần vào tiến trình thực hiện các mục tiêu của cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN trên địa bàn tỉnh./.

H.Đ.K

# BAN DÂN TỘC VỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

■ HỒ THỊ NGUYỄN  
*Ban Dân tộc tỉnh*



*Phòng Tư pháp huyện A Lưới tổ chức Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai quy định về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực phụ nữ và trẻ em cho người dân xã Đông Sơn*

Tỉnh Thừa Thiên Huế có hai huyện miền núi (Nam Đông, A Lưới) và các huyện, thị xã có đồng bào DTTS (Phú Lộc, Phong Điền, Hương Trà). Dân số vùng đồng bào dân tộc có 121.248 người/24.657 hộ, trong đó DTTS 56.906 người, chiếm tỷ lệ 4,93 % so với dân số toàn tỉnh. Thành phần dân tộc bao gồm: dân tộc Pa Cô 21.830 người (chiếm tỷ lệ 38,4%); dân tộc Tà Ôi 14.009 (chiếm tỷ lệ 24,6%); dân tộc Cơ Tu 18.698 (chiếm tỷ lệ 32,9%); dân tộc Vân Kiều 1.145 người (chiếm tỷ lệ 2%); dân tộc Pa Hy 1.019 người (chiếm tỷ lệ 1,8%) và một số dân tộc khác 205 người, (chiếm tỷ lệ 0,4%). Vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh hiện nay có 24 xã thuộc vùng DTTS, MN, có 14 xã

khu vực III<sup>1</sup>, 71 thôn ĐBK<sup>2</sup>.

Với vai trò là cơ quan quản lý Nhà nước về công tác dân tộc, Ban Dân tộc nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào DTTS&MN. Xác định pháp luật chính là công cụ trực tiếp bảo vệ quyền và lợi ích của Nhân dân, việc nâng cao hiểu biết pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN là để hình thành ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật trong Nhân dân, giúp Nhân dân có những hành vi ứng xử văn minh, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Để làm được điều đó, Ban Dân tộc tỉnh đã cụ thể nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật phù hợp với điều kiện thực tiễn, đồng thời lựa chọn nội dung pháp luật tuyên truyền, phổ biến phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cũng như yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung vào các nhóm

<sup>1</sup> Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025

<sup>2</sup> Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025

theo quy định tại Điều 10 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, cụ thể như: Nghị định 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 về công tác dân tộc, quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật. Tập trung tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025). Đề tăng hiệu quả, tránh đơn điệu, nhằm chán trong khâu tiếp nhận pháp luật, Ban Dân tộc đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, phổ biến, cụ thể: đến tận thôn/bản, xã tổ chức các hội nghị tuyên truyền; tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật; phối hợp với địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các buổi tọa đàm chia sẻ thực trạng và hệ quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; xây dựng tờ rơi, pa nô, áp phích; ứng dụng công nghệ thông tin... Trong năm 2022-2023, Ban Dân tộc triển khai các hoạt động cụ thể như: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc huyện A Lưới và Nam Đông; tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật về chính sách dân tộc, Luật Bình Đẳng giới, Luật Trẻ Em, Luật Hôn nhân và Gia đình, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN và các văn bản QPPL liên quan với 350 lượt người tham gia; tổ chức 35 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật thực hiện bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, bảo vệ trẻ em,

chương trình, chính sách dân tộc với 1.400 lượt người tham gia; lựa chọn, hỗ trợ kinh phí xây dựng và hướng dẫn triển khai 08 mô hình thực hiện giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho 120 thành viên ban chỉ đạo và tổ giúp việc của từng mô hình trên địa bàn 07 xã: A Roàng, Lâm Đót, Đông Sơn, Quảng Nhâm, Hồng Vân, Hồng Hạ, Hồng Thượng và trường THCS-THPT Trường Sơn thuộc huyện A Lưới; cấp phát 2000 catalogue truyền thông và cấp phát 50 quyển sách hỏi đáp pháp luật liên quan đến hoạt động văn hóa nghệ thuật vùng đồng bào DTTS&MN; 1000 sổ tay truyền thông về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho học sinh khối Trung học cơ sở; 1500 bản tin Dân tộc và Miền núi (250 quyển/quý); xây dựng 01 phóng sự truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN,...

Từ các hoạt động tuyên truyền đã thực hiện, Ban Dân tộc nhận thấy công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã tác động tích cực đến việc thay đổi hành vi của người dân trong việc thực hiện pháp luật. Cụ thể, trình độ hiểu biết pháp luật của người dân ngày càng được nâng cao; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên, trong đó huyện A Lưới giảm từ 7% trở lên. Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi giảm 9,84% (giảm từ 40,23% xuống còn 30,39%). Riêng huyện A Lưới giảm 12,08% (giảm từ 52,79% xuống còn 40,71%); tỷ lệ tảo hôn giảm và không còn trường hợp hôn nhân cận huyết thống; tình trạng bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới không còn phổ biến; người dân tích cực hưởng ứng các phong trào “Ngày chủ nhật xanh”, “Dòng họ, làng, bản không có hộ nghèo”, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào DTTS... do chính quyền địa phương phát động; hầu như không xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại trong



việc thực hiện, giải quyết chế độ chính sách nói chung và công tác dân tộc nói riêng.

Để đạt được những kết quả nêu trên, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục, pháp luật vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực hiệu quả của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ban Dân tộc đã chủ động xây dựng các kế hoạch kịp thời, đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa bàn, từng đối tượng để các hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục, pháp luật đạt hiệu quả cao. Các nội dung và cách thức tuyên truyền ngắn gọn, xoáy sâu vào những điểm cơ bản nhất của các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nên giúp người dân dễ hiểu từ đó nâng cao sự nhận thức, nắm và hiểu rõ các chính sách, công khai minh bạch các chủ trương, chính sách, chương trình dự án hỗ trợ đầu tư tại vùng dân tộc miền núi.

Có thể nói công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS năm qua đã có tác động tích cực trong việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, củng cố niềm tin của đồng bào sinh sống vùng DTTS&MN miền núi đối với Đảng và Nhà nước, góp phần trong việc giữ vững ổn định trong lĩnh vực an ninh quốc phòng và an sinh xã hội trong vùng dân tộc, miền núi trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong cùng đồng bào DTTS&MN có những tồn tại, hạn chế như sau: Trình độ dân trí của không ít người dân cụ thể là người lớn tuổi còn hạn chế do đó hiệu quả tiếp cận pháp luật không cao. Một số cán bộ cơ sở còn thiếu kiến thức, kỹ năng và chưa phát huy hết trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, tư vấn và đưa pháp luật đến với Nhân dân dẫn đến kết quả tiếp nhận pháp luật không được như mong muốn. Bên cạnh đó, cán bộ tuyên truyền chưa

am hiểu sâu về văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào các DTTS trên địa bàn, gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, tư vấn pháp luật. Sự phân hóa về trình độ, nhận thức và địa bàn sinh sống nên mức độ tiếp cận pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN không được đồng đều. Chính quyền địa phương chưa tích cực tuyên truyền, vận động và hướng dẫn Nhân dân sử dụng, nghiên cứu các tờ gấp, tờ rơi, sản phẩm truyền thông, báo chí... do đó người dân ít sử dụng (vì có nội dung chưa rõ nhưng không được giải thích, tư vấn) hoặc có sử dụng nhưng hiểu quả tiếp cận là chưa cao.

Để duy trì những kết quả đã đạt được và khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong đồng bào DTTS, thời gian tới cần tập trung thực hiện giải pháp như: Tăng cường lồng ghép nội dung pháp luật vào buổi sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh, hội họp dân cư tại các cộng đồng. Phân công cán bộ hướng dẫn người dân sử dụng các ấn phẩm truyền thông, báo chí; hiểu biết văn hóa, tập quán đồng bào thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các địa bàn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung pháp luật có liên quan trực tiếp đến đời sống của đồng bào DTTS, tác hại của những hủ tục lạc hậu hoặc không còn phù hợp qua hội nghị, hội thi, sinh hoạt câu lạc bộ, trang thông tin điện tử, đài truyền thanh, truyền hình... Vận động, thuyết phục các gia đình ít tham gia hoặc không tham gia các hội nghị, hội họp tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tạo dư luận và phê bình mạnh mẽ đối với trường hợp ít hoặc không tham gia hội nghị, hội họp mang tính chất tuyên truyền. Nêu gương các gia đình thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đặc biệt là hộ tham gia đầy đủ các hoạt động tuyên truyền; tổ chức tuyên truyền gắn với việc có các hình thức khen thưởng, biểu dương thích hợp./.

H.T.N

# GIÁO DỤC Ý THỨC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ CỦA MẠNG XÃ HỘI

■ PHAN BÁ MỸ

Trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật - Sở Tư pháp

Giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực nhằm xây dựng và hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đặc biệt, trong giai đoạn cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đang bùng nổ mạnh mẽ, sự phát triển của mạng xã hội đã có những tác động không nhỏ đến cuộc sống và quá trình học tập học sinh, sinh viên. Nhằm giúp những đối tượng này tham gia và sử dụng các trang mạng xã hội một cách lành mạnh, hữu ích thì điều quan trọng trước hết phải làm tốt công tác can thiệp, giáo dục, hướng dẫn; đồng thời phải có biện pháp sử dụng mạng xã hội như một công cụ hữu hiệu nhằm giáo dục, nâng cao ý thức pháp luật cho học sinh, sinh viên.

## 1. Thực trạng sử dụng mạng xã hội của học sinh, sinh viên trong điều kiện công nghệ phát triển mạnh mẽ hiện nay

Như đã nói ở trên, mạng xã hội đang dần chiếm vị trí quan trọng, tác động (cả mặt tích

cực và tiêu cực) không nhỏ đến cuộc sống mỗi người, nhất là các học sinh, sinh viên. Trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, xuất hiện ngày càng nhiều các nền tảng mạng xã hội đã tác động lớn đến mọi lĩnh vực hoạt động và đời sống sinh hoạt của con người, nhất là học sinh, sinh viên. Có thể nhìn thấy, trong các giảng đường, lớp học hiện nay, sự tham gia của công nghệ đã trở thành một phần quan trọng không thể thiếu. Công nghệ không chỉ đem lại những trải nghiệm tốt hơn, giúp người học tiếp cận với kiến thức một cách trực quan, sinh động hơn mà còn là công cụ hữu ích để học sinh, sinh viên phục vụ công việc nghiên cứu, học tập như: Tra cứu, sao chép tài liệu, văn bản; thuyết trình, báo cáo bằng phương pháp chiếu hình ảnh, đoạn phim; tham gia các lớp học trực tuyến khi không có điều kiện tới lớp,... Từ đó cải thiện được khả năng tự học tập, tinh thần tự giác của người học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nói chung.

Song bên cạnh mặt tích cực, mạng xã hội cũng là con dao hai lưỡi, khi gây ra không ít hệ lụy, nhưng nếu vì lý do này để cấm dùng Mạng xã hội là điều không thể và cũng không đúng, nhất là khi chúng ta đang sống trong một xã hội số ngày càng phát triển như hiện nay. Điều mà chúng ta cần lưu ý ở đây chính là mặt trái của nó: mỗi ngày, một người tốn hàng tiếng đồng hồ, thậm chí nhiều hơn cho mạng xã hội, có rất nhiều trường hợp khá đau lòng và thậm chí có một số trường hợp các em chết gục trên bàn sau khi hàng tuần trời chỉ ăn mì tôm và chơi game online



Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tham dự Lễ phát động Hướng ứng cuộc thi trực tuyến tại Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hoàng

- đây chính là đời sống ảo, nó giúp cho người ta thăng hoa trong thế giới ảo đó nhưng lại hủy hoại về thể chất, tinh thần con người trong đời sống thực.

## **2. Vai trò của công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội hiện nay**

Xác định việc giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên là một biện pháp tác động quan trọng, hiệu lực, hiệu quả nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật của người trẻ trong xã hội ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Do đó, công tác giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên nhằm định hướng, giúp các em có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của việc chấp hành pháp luật, nhận diện được quy tắc hành vi ứng xử chấp hành pháp luật khi tham gia vào các quan hệ xã hội nói chung và quan hệ xã hội vào các ứng dụng trên “thế giới ảo”. Có thái độ tích cực đối với việc học tập, rèn luyện để thực hiện đúng chuẩn mực pháp luật trong học tập, lao động, tham gia mạng xã hội và sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày; tích cực tuyên truyền và lôi cuốn người khác cùng tham gia chấp hành pháp luật và đấu tranh không khoan nhượng với những hành vi vi phạm pháp luật trong thực tế cuộc sống, qua đó tích cực tham gia đảm bảo tính kỷ cương, kỷ luật và trật tự an ninh, an toàn trong xã hội xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam. Để thực hiện được các mục tiêu trên, giáo dục pháp luật cho học sinh phải trở thành mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung giáo dục cơ bản trong trường học, đồng thời phải có cơ chế quản lý các hoạt đó một cách hiệu quả.

Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2012 đã dành riêng một chương quy định về công tác PBGDPL trong nhà trường. Trong đó, vai trò của Bộ Giáo dục và Đào tạo hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức tuân thủ pháp luật của người trẻ trong xã hội ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.



*Sinh viên Khoa Quốc tế - Đại học Huế tham dự Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến do Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức*

Cùng với sự tiến bộ của xã hội, Internet nói chung, các trang mạng xã hội nói riêng ngày càng phát triển, đây là xu thế tất yếu khách quan. Để giúp cho học sinh, sinh viên tham gia và sử dụng các trang mạng xã hội một cách lành mạnh, tích cực, hữu ích thì điều quan trọng trước hết là các bậc cha mẹ, thầy cô giáo và lãnh đạo, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải làm tốt công tác giáo dục, hướng dẫn nhằm giúp các em hiểu rõ về các trang mạng xã hội, thấy được những tiện ích và hạn chế để chủ động tham gia và sử dụng một cách tích cực, hiệu quả, phục vụ tốt nhất cho sinh hoạt, học tập, công tác chuyên môn.

## **3. Một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của Mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong trường học*

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện cần phát huy hơn nữa vai trò chỉ đạo, hướng dẫn chung; các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đoàn Thanh niên cộng sản tỉnh, Đại học Huế cùng các địa phương, đơn vị trường học các cấp cần có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác này. Nhiều năm qua, Sở Tư pháp - cơ



quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn các trường học tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật với nội dung, hình thức phù hợp; hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí (4.000.000đ/năm/đơn vị) cho 09 đơn vị Phòng Tư pháp nhằm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ giáo viên để triển khai tuyên truyền, phổ biến cho học sinh các trường học trên địa bàn.

Việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL cho học sinh, sinh viên cũng được coi trọng và triển khai hiệu quả. Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh tổ chức các cuộc thi viết, cuộc thi vẽ tranh tìm hiểu, tuyên truyền về quy định pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường, phòng, chống ma túy trong trường học và các quy định về trật tự, an toàn giao thông...

*Đúc kết và nhân rộng các phong trào, mô hình PBGDPL thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của đối tượng được PBGDPL, thích ứng được phong cách trẻ của học sinh, sinh viên.*

Thực hiện chỉ đạo điểm, tổ chức các phong trào như “Xây dựng tình bạn đẹp – nói không với bạo lực học đường” hoặc nhân rộng các mô hình giáo dục pháp luật có hiệu quả cho học sinh, sinh viên như mô hình “Cổng trường học an toàn giao thông”, mô hình “Tuần sinh hoạt công dân”, mô hình “Ngày pháp luật”, “Tiết pháp luật” định kỳ hàng tháng hoặc hàng tuần, mô hình các Câu lạc bộ PBGDPL dành cho học sinh theo từng cấp học... Các phong trào và mô hình đều có ý nghĩa giáo dục tích cực, bồi dưỡng ý thức tôn trọng, tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật hoặc lệch chuẩn xã hội.

Thời gian qua, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật một hình thức tìm hiểu pháp luật thực sự bổ ích, lý thú, là sân chơi lành mạnh, bổ ích cho học sinh, cho các em học sinh, sinh viên, học viên, qua đó góp phần nâng cao ý thức tự

giác nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh, thiếu niên.

Có thể nói, công tác PBGDPL trong học đường giữ vai trò vô cùng quan trọng nhằm tạo ra những công dân tương lai biết sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật để xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân ở nước ta. Do đó, để công tác này đạt được hiệu quả, ngày càng đi vào nề nếp, tại mỗi địa phương cần tổ chức triển khai thực chất, bám sát nội dung, yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL của ngành giáo dục trong điều kiện hiện nay, cần hướng tới mục đích tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật không chỉ đối với học sinh sinh viên mà còn đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động trong nhà trường.

\*\*\* Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đồng thời đa dạng hóa và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường, năm 2022, Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Thừa Thiên Huế đã Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh từ cấp trung học phổ thông đến đại học, Cuộc thi đã tạo hiệu ứng xã hội tích cực và sức lan tỏa rộng lớn với sự tham gia của 37.322 lượt người dự thi đến từ 67 đơn vị trường học. Tiếp nối thành công đó, năm 2023, Hội đồng Phối hợp Phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục tổ chức hai Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật về phòng chống bạo lực học đường và quy định về trật tự giao thông đường bộ với sự mở rộng đối tượng dự thi tới các em học sinh trung học cơ sở; kết quả đã thu hút được 170.289 lượt người dự thi đến từ 204 đơn vị trường học trên toàn tỉnh tham gia./

# TRAO ĐỔI VÀ LƯU Ý MỘT SỐ NỘI DUNG KHI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ GIAO QUYỀN TRONG XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

■ NGUYỄN VĂN HÓA

Phòng Bổ trợ Tư pháp - Sở Tư pháp

Quy định về giao quyền xử phạt vi phạm hành chính đã góp phần giảm tải áp lực cho người có thẩm quyền xử phạt, giúp việc xử phạt được nhanh chóng, kịp thời, đồng thời tăng cường trách nhiệm của cấp phó khi được giao quyền xử phạt. Luật Xử lý vi phạm hành chính - sửa đổi, bổ sung năm 2020 (Luật Xử lý vi phạm hành chính) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật quy định có 03 loại giao quyền như sau: Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính (*quy định*



Đồng chí Nguyễn Thanh Sơn - Phó Giám đốc Sở Tư pháp,  
Trưởng đoàn kiểm tra phát biểu tại buổi làm việc với  
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính); Giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính*) và Giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính (*quy định tại Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính*).

Qua thực tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, để đảm bảo việc thực hiện các quy định của pháp luật về giao quyền trong xử lý vi phạm hành chính đảm bảo quy định của pháp luật, tác giả xin lưu ý và trao đổi một số nội dung sau:

Một là, Việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện thường xuyên hoặc theo vụ việc, đồng thời với việc giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật Xử

lý vi phạm hành chính<sup>1</sup>.

Hai là, Người có thẩm quyền cưỡng chế quy định tại khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính có thể giao quyền cho cấp phó.

Ba là, Người có thẩm quyền tạm giữ người quy định tại các điểm từ a đến i khoản 1 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính có thể giao quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính *khi vắng mặt*.

Bốn là, Việc giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định, trong đó xác định rõ

<sup>1</sup>Áp giải người vi phạm; Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Khám người; Khám phương tiện vận tải, đồ vật; Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.

phạm vi, nội dung, thời hạn giao quyền (theo các Mẫu quyết định: MQĐ34, MQĐ35 và MQĐ36 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính).

Quyết định giao quyền phải có số, ghi rõ ngày, tháng, năm, trích yếu, ký và đóng dấu; trường hợp cơ quan, đơn vị của người giao quyền không được sử dụng dấu riêng, thì đóng dấu treo của cơ quan cấp trên.

**Năm là,** Cấp phó được giao quyền xử phạt vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm trước cấp trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện quyền được giao. *Người được giao quyền không được giao quyền cho người khác.*

**Bảy là,** Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt, thì có thẩm quyền xử phạt và được giao quyền xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính như cấp trưởng.

**Tám là,** Trong thời gian giao quyền, những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính vẫn có thẩm quyền xử phạt, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt và áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính.

**Chín là,** Việc giao quyền chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Hết thời hạn giao quyền ghi trong quyết định;

- Công việc được giao quyền đã hoàn thành;

- Cấp trưởng chấm dứt việc giao quyền cho cấp phó. **Lưu ý:** Trong trường hợp này, việc chấm dứt giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định.

- Người giao quyền hoặc người được giao quyền nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức hoặc tạm đình

chỉ công tác theo quy định của pháp luật;

- Người giao quyền hoặc người được giao quyền chết, bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích hoặc là đã chết;

- Công việc được giao quyền tuy chưa hoàn thành nhưng vụ việc phải chuyển giao cho cơ quan, người có thẩm quyền khác xử lý theo quy định của pháp luật;

- Người giao quyền hoặc người được giao quyền bị khởi tố; bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử;

- Điều kiện đề cấp trưởng giao quyền tạm giữ người theo thủ tục hành chính quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Xử lý vi phạm hành chính không còn.

Qua thực tiễn triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhận thấy cơ quan, người có thẩm quyền thường có sai sót là:

(i) Việc giao quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 Luật Xử lý vi phạm hành chính đồng nghĩa với việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, trong trường hợp ban hành quyết định cưỡng chế tại phần căn cứ chỉ căn cứ quyết định giao quyền xử phạt (không ban hành quyết định giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính), điều này là không phù hợp với quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Giao quyền xử phạt vi phạm hành chính và giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được điều chỉnh bởi hai quy phạm khác nhau (Điều 54 và Điều 87) và theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì được hướng dẫn bởi hai mẫu quyết định khác nhau (MQĐ34 và MQĐ35). Đồng thời, tại các quyết định cưỡng chế: Khấu trừ một phần lương/một phần thu nhập; Khấu trừ tiền từ tài khoản; Kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền phạt/phải hoàn trả; Thu tiền, tài sản để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành



chính/hoàn trả kinh phí; Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả,... tại phần căn cứ đều có thể hiện “*Quyết định về việc giao quyền cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

(ii) Không chú trọng rà soát các trường hợp chấm dứt giao quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP. Vì vậy, có trường hợp người giao quyền đã nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái theo quy định của pháp luật nhưng trong quyết định xử phạt vẫn căn cứ vào quyết định giao quyền cũ hoặc căn cứ quyết định giao quyền đã hết thời hạn ghi trong quyết định.

(iii) Quyết định giao quyền không theo đúng hướng dẫn của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Do đó, để đảm bảo việc thực hiện pháp luật về giao quyền, cơ quan, người có thẩm quyền cần nghiên cứu, nắm chắc các quy định có liên quan về giao quyền trong xử phạt vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Mặt khác, qua tìm hiểu, nghiên cứu các quy định hiện hành, nhận thấy Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật chưa quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của người giao quyền:

Ví dụ: Khi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giao quyền cho cấp phó xử phạt vi phạm hành chính nhưng cấp phó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có hành vi tham ô tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính, lúc này người được giao quyền bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì người giao quyền có chịu trách nhiệm không? Và trách nhiệm ở đây là gì? (trách nhiệm về hình sự, dân sự hay kỷ luật hành chính).

Như nội dung tại phần lưu ý nêu trên thì Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định về trách nhiệm pháp lý khi người được giao quyền là phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước người giao quyền. Tuy nhiên, Luật không quy định trách nhiệm của người

giao quyền khi người được giao quyền vi phạm pháp luật. Do đó, còn có quan điểm khác nhau về vấn đề này, cụ thể:

**Quan điểm thứ nhất** cho rằng, người được giao quyền vi phạm pháp luật thì người giao quyền không phải chịu trách nhiệm gì. Vì người giao quyền không làm gì sai nên không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Quan điểm thứ hai** cho rằng, người giao quyền phải chịu trách nhiệm liên đới khi người được giao quyền vi phạm pháp luật.

Theo quan điểm cá nhân thì trường hợp người được giao quyền vi phạm pháp luật thì người giao quyền không phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì theo luật hình sự quy định “người phạm tội là người thực hiện hành vi”, ở đây người giao quyền đã làm văn bản (quyết định) giao quyền nên người giao quyền không phải là người thực hiện hành vi, cũng không phải là chủ mưu, không phải là người xúi giục và cũng không phải là người giúp sức nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn về trách nhiệm dân sự thì theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước thì người nào thực hiện sai người đó phải chịu trách nhiệm, cơ quan đó phải đứng ra chịu trách nhiệm và bản thân người vi phạm phải bồi hoàn. Còn lại là trách nhiệm hành chính nhưng không chịu trách nhiệm hành chính trực tiếp mà chỉ chịu trách nhiệm hành chính liên đới dưới góc độ của người quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Vì nếu không phải chịu trách nhiệm gì thì người giao quyền “không đại gì” mà không giao quyền.

Về lâu dài, để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm việc thực thi các quy định về giao quyền trong xử lý vi phạm hành chính đúng quy định của pháp luật, cần quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của người giao quyền. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, chia sẻ từ phía các độc giả, đồng nghiệp, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện công tác xử phạt vi phạm hành chính quan tâm đến vấn đề này./.

N.V.H

## Nỗi lòng người mẹ

■ CAO THỊ THƯƠNG

Trợ giúp viên Trung tâm TGPLNN

Cũng như bao người mẹ khác, được chăm sóc, được nhìn con mình khoẻ mạnh, lớn khôn từng ngày là niềm vui, niềm hạnh phúc của chị **T.T.S** (sinh năm 1972, thường trú tại Thôn Bằng Lăng, xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) - mẹ của **T.D.T** (sinh năm 1995). Tuy nhiên niềm vui ấy của chị **S** đã không được trọn vẹn khi **T** gặp vấn đề về sức khoẻ khi độ tuổi còn quá nhỏ. Nỗi lòng của chị **S** thêm nặng trĩu khi nghe tin **T** đã có hành vi gây thương tích cho người khác, bị Cơ quan Công an thành phố Huế mời lên làm việc.

Vụ việc xảy ra vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/10/2021, khi chị **N.T.M** đang ngồi bán thịt heo cho một người phụ nữ ở đoạn đường Chương Dương (gần cầu Gia Hội) thuộc phường Đông Ba, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, **T** đi đến mời người phụ nữ này mua vé số thì giữa **T** và chị **M** có lời qua tiếng lại với nhau, nên sau khi mua thịt xong, người này bỏ đi mà không mua vé số của **T**. Cho rằng vì chị **M** mà khách không mua vé số của mình nên giữa **T** và chị **M** đã xảy ra cãi vã rồi dẫn đến xô ẩu nhau. **T** lấy đòn gánh bằng tre, dài 139 cm, rộng 7cm màu vàng gần đó đánh chị **M**. Lúc đầu, chị **M** cầm giữ được một đầu đòn gánh rồi giằng co với **T** nhưng được một lúc thì chị **M** đã buông tay ra, thì bị vấp ngã nằm sấp xuống đường, **T** đuổi theo tiếp tục cầm đòn gánh đánh một cái trúng vào vùng mông bên chân phải của chị **M** thì được mọi người can ngăn nên **T** dừng lại. Hậu quả chị **M** bị thương tích vùng miệng và đùi phải được điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Huế đã ban hành Quyết định trưng cầu số 699 để giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị **M**. Ngày 29/11/2021, Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Thừa Thiên

Huế ban hành Kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 501-21/TgT theo đó Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của chị **M** là 34%.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Huế đã khởi tố vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” và ra Quyết định khởi tố bị can đối với **T** đối với tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi được Trung tâm cử tham gia bào chữa cho **T** là người thuộc diện được trợ giúp pháp lý miễn phí và nắm bắt cơ bản nội dung vụ án, Trợ giúp viên pháp lý đã sắp xếp thời gian, trực tiếp liên lạc và chủ động đến gặp người thân là mẹ của **T**, qua đó hiểu thêm phần nào hoàn cảnh của **T**: Khi **T** được 7 tháng tuổi, **T** bị sốt cao co giật, được đưa vào điều trị 01 tháng tại Bệnh viện Trung ương Huế. Ra viện, **T** tiếp tục uống thuốc nhưng cơn co giật vẫn xảy ra dù không sốt; cơn co giật toàn thân, trợn mắt, sùi bọt mép, mất ý thức, kéo dài vài phút, trung bình 1-2 cơn/tháng, có khi lên nhiều cơn trong ngày phải nhập viện điều trị. Từ đó tuy vẫn được điều trị ngoại trú thường xuyên tuy nhiên tình trạng bệnh của **T** chỉ thuyên giảm phần nào, mỗi khi thời tiết thay đổi hay tức giận thì **T** lên cơn nhiều hơn, do đó **T** chỉ đi học đến lớp 6 thì phải nghỉ học do sức khoẻ không đảm bảo. **T** được Ủy ban nhân dân xã Thuỷ Bằng cấp Giấy xác nhận khuyết tật, dạng khuyết tật: Tâm thần, mức độ nặng.

Dẫu vậy, chị **S** vẫn hàng ngày vừa lao động mưu sinh vừa cùng chồng chăm sóc **T** với tấm lòng yêu thương **T** vô bờ bến, như thấu hiểu được sự vất vả, lo lắng của người mẹ, hàng ngày **T** vẫn cần mẫn đi bán vé số khắp các tuyến đường từ nhà về chợ Đông Ba để phụ giúp ba mẹ nuôi hai em, bởi ba của **T** cũng là người

khuyết tật, dạng khuyết tật vận động mức độ nặng. Qua lời kể của bác trưởng thôn và các cô chú hàng xóm thì T bình thường ít nói, không gây gổ, đánh nhau với ai bao giờ, mỗi sáng sớm T vẫn qua phụ cô hàng xóm bán tạp hoá dọn quán rồi mới đi bán vé số, những ngày thời tiết thay đổi, T lên con co giật và la hét thì chỉ ở nhà, không ra ngoài. Nên khi nghe tin T bị Cơ quan công an mời lên làm việc về hành vi gây thương tích thì chị S và gia đình, mọi người trong thôn đều ngỡ ngàng.

### **Nỗi buồn ngày sơ thẩm**

Qua kết luận giám định pháp y tâm thần về bệnh lý thì tại thời điểm gây án, bản thân bị cáo T bị động kinh cơn lớn có biến đổi trí năng, nhân cách, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó cảm xúc bị cáo không ổn định, dễ bị kích động nên khi xảy ra sự hiểu lầm giữa bị cáo T và bị hại M, bị cáo đã không biết kiềm chế và không nhận thức được tính chất nguy hiểm và hậu quả pháp lý do hành vi phạm tội của mình gây ra cho chị M.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi có hành vi phạm tội bị cáo đã thấy được hành vi của mình là sai trái, nên ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, giúp quá trình giải quyết vụ án được nhanh chóng, thuận lợi. Bên cạnh đó, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, hiện tại điều kiện sức khỏe của bị cáo T không ổn định, phiên tòa sơ thẩm diễn ra lần đầu đã phải hoãn do bị cáo lên cơn co giật, ngã bất tỉnh ngay trước khi phiên tòa bắt đầu, vì vậy bị cáo rất cần được tạo điều kiện để có thể tiếp tục điều trị bệnh.



*Bị cáo T.D.T trong phiên xét xử tại Tòa án*

Phân tích các điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Trợ giúp viên đề nghị áp dụng thêm Điều 54 BLHS - Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng và thể hiện sự coi thường tính mạng sức khỏe của người khác nên cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, Toà tuyên xử bị cáo 02 năm tù. Không khí phiên tòa bỗng chốc lắng lại, bị cáo và chị S bật khóc, nỗi buồn, sự lo lắng về những ngày tháng phía trước nếu bị cáo phải chấp hành án phạt tù hằn lên khuôn mặt của người mẹ tảo tần.

Trợ giúp viên nhanh chóng đến động viên, an ủi, trấn an bị cáo và gia đình. Chị S nghẹn ngào: “*Nếu T đi tù thì chị sẽ mất đứa con này mất em ơi, không có chị ở bên chăm sóc sao T vượt qua được...*”

### **Niềm vui vỡ òa!**

Thấu hiểu nỗi lòng người mẹ ấy, mong góp chút sức để nhen nhóm hy vọng, niềm vui về cánh cửa phúc thăm đối với bị cáo T và chị S,



Trợ giúp viên pháp lý kịp thời soạn đơn kháng cáo cho bị cáo.

Quá trình gặp gỡ, làm việc tại cấp sơ thẩm, nhận thấy bị hại có tấm lòng rất vị tha, bao dung và thông cảm cho hoàn cảnh của bị cáo T. Vì vậy, Trợ giúp viên pháp lý tiếp tục cùng chị S đến gặp gỡ người bị hại để thăm hỏi, tại buổi gặp gỡ này, người bị hại cũng thể hiện rằng người bị hại có một phần lỗi trong vụ án và mong muốn xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét cho bị cáo được hưởng án treo, ngay hôm ấy, Trợ giúp viên đã tác động người bị hại thể hiện mong muốn đó qua Đơn cứu xét xin cho bị cáo được hưởng án treo gửi Viện kiểm sát nhân dân cấp phúc thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm.

Phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất bị hoãn vì sức khỏe của bị cáo T không đảm bảo, bị cáo T lên cơn co giật và bất tỉnh, không thể đến tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Trợ giúp viên

pháp lý không tranh luận về tội danh mà chỉ tập trung phân tích lại các vấn đề như đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết người bị hại có đơn cứu xét thừa nhận bị hại có một phần lỗi trong vụ án và khẩn thiết mong tòa phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết mới của vụ án, có lợi cho bị cáo T. Ngoài ra tình hình sức khỏe của bị cáo vẫn đang trong tình trạng không đảm bảo, cần điều trị ngoại trú liên tục.

Với những phân tích, lập luận chặt chẽ, thuyết phục như trên, Hội đồng xét xử đã chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý, xử phạt bị cáo T 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nhìn thấy đôi mắt ánh lên niềm vui và được nghe những lời cảm ơn chân thành của chị S và bị cáo đã giúp tôi thêm vững tin với con đường mình đã chọn - Trợ giúp pháp lý./.

C.T.H

## NGÀNH TƯ PHÁP TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ... *(tiếp theo trang 2)*

manh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn mới. Tập trung, chủ động, quyết liệt trong triển khai thực hiện Dự án Số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế, phấn đấu đảm bảo kết quả giải ngân vốn đầu tư năm 2024.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời tiến hành thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

- Quan tâm xây dựng Đảng bộ cơ quan đạt trong sạch vững mạnh, tổ chức Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Cựu chiến binh vững mạnh, nội bộ đoàn kết; có các

giải pháp nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho công chức, viên chức để công chức, viên chức trong ngành an tâm công tác, có những đóng góp, cống hiến cho ngành Tư pháp.

Có thể nói, yêu cầu đặt ra đối với Sở Tư pháp nói riêng cũng ngành Tư pháp tỉnh nói chung ngày càng cao; phát sinh thêm những nhiệm vụ mới và quan trọng, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kịp thời đi cùng với chất lượng công việc; điều này đã đặt ra cho ngành Tư pháp trong năm 2024 những cơ hội và thách thức. Để tiếp tục khẳng định được vai trò, vị thế của Ngành Tư pháp trước những nhiệm vụ trong tình hình mới, trước hết, mỗi một cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nêu cao tinh thần “dám nghĩ – dám làm – dám chịu trách nhiệm”, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nỗ lực hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; phấn đấu cùng với toàn đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh nhà phấn đấu thực hiện mục tiêu, đưa tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương./.

# TIN TỨC TỔNG HỢP: HOẠT ĐỘNG NGÀNH TƯ PHÁP QUÝ I/2024

## HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TỈNH TỔ CHỨC HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ LUẬT GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ



Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Luật Giao dịch điện tử. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Thanh Sơn, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh chủ trì với sự tham gia của hơn 120 đại biểu là đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; đại diện lãnh đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng, phòng Văn hóa - Thông tin, phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; đại diện Hội Luật gia, Đoàn Luật sư, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Công chứng viên.

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 ngày 20/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật gồm 07

chương, 80 Điều. So với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, Luật mới bổ sung thêm 01 chương; số lượng các điều tăng từ 51 lên 80 điều.

So với Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2010, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 có một số quy định mới, cụ thể như: Bổ sung thêm đối tượng áp dụng, cụ thể: bổ sung nhóm chủ thể là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội; làm rõ tổ chức xã hội bao gồm tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Đối với tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bao gồm tổ chức xã hội có tôn chỉ, mục đích tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (thường được biết đến là các Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) và tổ chức xã hội khác tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bổ sung thêm khái niệm về tiêu dùng bền vững tại khoản 10 Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; bổ sung một số quyền mới của người tiêu dùng tại Điều 4; bổ sung các hành vi bị cấm tại Điều 10; đối với một số giao dịch đặc thù, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 bổ sung một số quy định nhằm tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các giao dịch; bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh đối với người tiêu dùng;...

Luật Giao dịch điện tử năm 2023 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 ngày 22/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024. Luật gồm có 8 chương với 53 điều, trong đó kế thừa có sửa đổi, bổ sung 33 điều, quy định mới 18 điều so với Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

Luật Giao dịch điện tử năm 2023 có nhiều điểm mới so với Luật Giao dịch điện tử năm 2005, như: cụ thể tại khoản 3 Điều 1 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định trường hợp luật khác quy định hoặc không quy định giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử thì được áp dụng theo quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Trường hợp luật khác quy định không được thực hiện giao dịch bằng phương tiện điện tử thì thực hiện theo quy định của luật đó; sửa đổi, bổ sung một số khái niệm như chữ ký điện tử, chữ ký số, dấu thời gian, hợp đồng điện tử, dữ liệu số, dữ liệu chủ, môi trường điện tử, chứng thư điện tử, dịch vụ chứng thực chữ ký số, ...; sửa đổi các hành vi bị nghiêm cấm trong giao dịch điện tử; bổ sung điều kiện chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu; các yêu cầu về chữ ký số là chữ ký điện tử; giá trị pháp lý của chứng thư điện tử; bổ sung dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử.

\*\*\* Trong thời gian tới, Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tiếp tục tổ chức Hội nghị phổ biến các Luật, gồm: Luật Phòng thủ dân sự năm 2023, Luật Giá năm 2023, Luật Đấu thầu năm 2023 và Luật Hợp tác xã năm 2023.

### **SỞ TƯ PHÁP TỔ CHỨC HỘI NGHỊ TẬP HUẤN CÔNG TÁC KÊ KHAI TÀI SẢN VÀ CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

**Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (BMNN) và quy định pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập, ngày 29 tháng 02 năm 2024, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác kê khai tài sản và công tác bảo vệ BMNN cho toàn thể công chức, viên chức của các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp. Hội nghị do đồng chí Phan Thùy Dương - Phó Giám đốc Sở chủ trì với sự tham gia của hai báo viên pháp luật đến từ Công an tỉnh và Thanh tra tỉnh**

Thông qua đề cương trình bày của báo cáo



viên của Công an tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở đã được cung cấp, củng cố kiến thức pháp luật về công tác bảo vệ BMNN. Đồng thời góp phần chủ động chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN; phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động thu thập, đánh cắp, chiếm đoạt BMNN của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm khác.

Bên cạnh đó, báo cáo viên đến từ Thanh tra tỉnh đã trình bày một số nội dung liên quan tới công tác kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Một số nội dung được tập huấn, bao gồm: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai đầy đủ các nội dung và mẫu kê khai. Lập sổ theo dõi việc kê khai, giao, nhận các bản kê khai tài sản, thu nhập. Tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức công khai các bản kê khai.

Hội nghị đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cá nhân trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước cũng như trong việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.